

Số: **04** /2019/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **05** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại, đặt số hiệu đường tỉnh, tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ số quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải (tại Tờ trình số 337/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 3 năm 2019); Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 05/BCTĐ-STP ngày 14 tháng 3 năm 2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại, đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam gồm 17 tuyến sau: ĐT.491, ĐT.492, ĐT.493, ĐT.493B, ĐT.494, ĐT.494B, ĐT.494C, ĐT.495, ĐT.495B, ĐT.495C, ĐT.496, ĐT.496B, ĐT.498, ĐT.498B, ĐT.498C, ĐT.499, ĐT.499B với tổng chiều dài 245,5Km (*Chi tiết như phụ lục đính kèm*).

Điều 2.

1. Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được phân loại, đặt tên tại Điều 1 theo quy định;

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý tiếp nhận, tổ chức quản lý, bảo trì các đoạn tuyến thuộc ĐT.491 cũ (*02Km từ Km0-ĐT.491 cũ đến hết cầu vượt Liêm Tuyền*), ĐT.493 cũ (*từ ngã tư giao đường Lê Công Thanh đến QL.1*) tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/4/2019 và thay thế Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên, số hiệu đường tỉnh lộ, tỉnh Hà Nam.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Bộ GTVT (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Báo, Đài Hà Nam; TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB; LĐVP(4), GTXD, các CV;
- Lưu: VT, GTXD.

TA. - D2019QD041-QPPL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Quốc Huy



PHỤ LỤC KÈM THEO

(Kèm theo Quyết định số **04** /2019/QĐ-UBND ngày **05** tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Đường tỉnh cũ được phân loại, đặt số hiệu tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam		Phân loại, đặt số hiệu thay thế nội dung phân loại, đặt số hiệu tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam		Chiều dài (km)	Số hiệu đường	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	Chi chú
	Số hiệu đường	Chiều dài (km)	Điểm đầu	Điểm cuối						
1	ĐT.491	19,8	Giao đường Trần Hưng Đạo (TP. Phủ Lý)	Đê Sông Hồng	17,8	ĐT.491	Đê Sông Hồng	Cầu vượt Liêm Tuyền (Km2-ĐT.492 cũ)	Đê Sông Hồng	
2	ĐT.492	15,5	Giao QL.38B (xã Chính Lý)	Giao ĐT.491 tại Km12+500 (TT Vĩnh Trụ)	15,5	ĐT.492	Giao QL38B (xã Chính Lý)	Giao ĐT.491 tại Km12+500 (Thị trấn Vĩnh Trụ)		
3	ĐT.493	10,0	Giao QL.37B tại Km128+500 (cầu Cầu Từ)	Giao QL.1A tại Km229+600 (TP Phủ Lý).	9,13	ĐT.493	Giao QL.37B tại Km128+500 (cầu Cầu Từ)	Giao đường Lê Công Thành Thành phố Phủ Lý		Điều chỉnh giám 0,866Km (Km9+130-Km10) thành đường đô thị theo đề nghị của TP Phủ Lý
4	ĐT.493B	6,6	Giao QL.37B tại Km131+650 (xã Đọi Sơn)	Giao QL.1A tại Km225+250 (xã Tiên Tân)	6,6	ĐT.493B	Giao QL.37B tại Km131+650 (Chợ Đọi Sơn)	Giao QL.1 tại Km225+250 (xã Tiên Tân)		Điều chỉnh thông tin điểm đầu tuyến
5	ĐT.494	5,0	Giao QL.21 (cầu Đồng Sơn)	Ngã ba Thanh Sơn	5,0	ĐT.494	Giao QL.21 (cầu Đồng Sơn)	Ngã ba Thanh Sơn		
6	ĐT.494B	10,0	Giao QL21B tại Km50+900 (đường Nam Cao - TT Quế)	Giao QL.21 tại Km113+050	10,0	ĐT.494B	Giao QL.21B tại Km50+900 (đường Nam Cao - TT Quế)	Giao QL.21 tại Km113+050		
7	ĐT.494C	6,8	Ngã ba Đọ Xá (TP Phủ Lý)	Xã Thanh Thủy, Thanh Liêm (nhà máy rác Ba An).	6,8	ĐT.494C	Ngã tư Đọ Xá (TP Phủ Lý)- Công KCN Châu Sơn	Xã Thanh Thủy, Thanh Liêm (nhà máy rác Ba An).		Điều chỉnh thông tin điểm đầu tuyến
8	ĐT.495	18,3	Giao QL1A tại Km234+110 (đốc Đọ)	Giao QL.1A tại Km245+50 (Phố Cà)	18,3	ĐT.495	Giao QL.1 tại Km234+110 (đốc Đọ)	Giao QL.1 tại Km245+50 (Phố Cà)		

Stt	Đường tỉnh cũ được phân loại, đặt số hiệu tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam			Phân loại, đặt số hiệu thay thế nội dung phân loại, đặt số hiệu tại tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam			Ghi chú		
	Số hiệu đường	Chiều dài (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Số hiệu đường	Chiều dài (km)		Điểm đầu	Điểm cuối
9	ĐT.495B	52,3	Xã Thanh Thủy (giao đường Ba Sao - Bãi Đình)	Xã Chân Lý (giao đường nói 2 cao tốc)	ĐT.495B	52,3	Bãi chế biến vị trí số 1 của Công ty CPXM Thành Thắng Group tại Thung Dưac	Xã Chân Lý (giao đường nói 2 cao tốc)	
10	ĐT.495C	15,0	Giao QL.21 tại Km115+500 (TT Kiên Khê)	Xã Thanh Thủy, Thanh Liêm (Giáp Ninh Bình).	ĐT.495C	15,0	Giao QL.21 tại Km115+500 (TT Kiên Khê) hay Km236+725 tuyến QL.1 đoạn tránh TP Phủ Lý	Kém Tróng, Xã Thanh Hải, Thanh Liêm (Giáp Ninh Bình)	Điều chỉnh thông tin điểm đầu, điểm cuối tuyến
11	ĐT.496	20,7	Giao QL.37B tại Km125+950 (Đốc Mỹ)	Cổng Đá (Mý Hà, Nam Định)	ĐT.496	20,7	Giao QL.37B tại Km125+950 (Đốc Mỹ)	Cổng Đá (Mý Hà, Nam Định)	
12	ĐT.496B	8,8	Giao QL38B (xã Nhân Chính)	Giao QL.21 tại Km135+500 (cầu Họ)	ĐT.496B	8,8	Giao QL38B (xã Nhân Chính)	Giao QL.21 tại Km135+500 (cầu Họ)	
13	ĐT.498	10,5	Giao QL.21 tại Km104+700 (xã Khả Phong)	Giao QL.38 tại Km87+300 (xã Nhật Tựu)	ĐT.498	10,5	Giao QL.21 tại Km104+700 (xã Khả Phong)	Giao QL.38 tại Km87+300 (xã Nhật Tựu)	
14	ĐT.498B	8,3	Giao QL21B tại Km52+500 (Trạm bơm TT Quế)	Giao QL38 tại Km86+800 (xã Nhật Tựu)	ĐT.498B	8,3	Giao QL.21B tại Km52+500 (Trạm bơm TT Quế)	Giao ĐT.498C	Điều chỉnh thông tin điểm cuối tuyến
15					ĐT.498C	12,5	Giao QL.1 tại Km219+400 (cửa ga Đông Văn)	Giao QL.21B	Được chuyển thành đường tỉnh từ QL.38 cũ
16	ĐT.499	20,3	Nút giao Liêm Tuyên	Đê Sông Hồng		20,3	Nút giao Liêm Tuyên	Đê Sông Hồng	
17	ĐT.499B	8,0	Giao QL21 tại Km125+700 (phố Đông)	Giao QL1A tại Km239+250 (đốc Bội)	ĐT.499B	8,0	Giao QL.21 tại Km126+250 (phố Đông)	Giao QL.1 tại Km239+250 (đốc Bội)	
Tổng		235,9				245,5			